

Điều 29. Cấm hút thuốc láo và thuốc lá khi làm dưới giếng.

Điều 30. — Nhất thiết phải đặt thang hoặc làm bậc thang gắn liền vào thành giếng để công nhân xuống giếng hoặc từ đáy giếng lên bờ. Trường hợp đặc biệt phải dùng dây để đưa công nhân xuống giếng hay lên bờ thì dây phải có sức chịu đựng bằng 6 lần sức nặng của công nhân (cán bộ kỹ thuật phải kiểm tra lại chất lượng của dây trước khi để công nhân dùng).

Khi kéo dây phải dùng «tời» không được kéo bằng tay không. Đầu dây ở trên, khi dây thả xuống tới đáy giếng, còn phải cuộn ít nhất 5 hoặc 6 vòng vào trục «tời». Để trục «tời» không thể tự động quay ngược trở lại được, «tời» phải có chốt an toàn.

Điều 31. — Khi có việc phải làm ở lưng chừng giếng công nhân phải đeo dây an toàn móc vào thang hay buộc từ miệng giếng thả xuống.

Công nhân đào giếng phải có mũ cứng để phòng đất đá từ trên rơi xuống đầu.

Trong lúc công nhân làm việc dưới giếng phải có người canh gác ở miệng giếng để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra.

Điều 32. — Đào giếng sâu quá 6m đối với đất rắn và 4m đối với đất mềm hay đào hầm lò phải có cán bộ kỹ thuật trung cấp trở lên phụ trách.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 33. — Bản quy tắc này thi hành cho tất cả các công trường có sử dụng công nhân và lao động đào đất thuộc tất cả các ngành. Tùy theo yêu cầu về kỹ thuật, về tính chất của những công việc đào đất khác nhau, các công trường sẽ dựa vào bản quy tắc này mà xây dựng những nội quy an toàn lao động cụ thể cho từng bộ phận, từng việc cho thích hợp với đơn vị mình.

Đối với những công trình nhỏ như đào móng, đào mương sâu không quá 1m thì có thể tùy theo tình hình thực tế chất đất của mỗi nơi mà nghiên cứu áp dụng không nhất thiết phải thi hành đầy đủ các điều khoản trong bản quy tắc này.

Điều 34. — Tất cả cán bộ quản lý, hướng dẫn sản xuất và công nhân, viên chức làm việc ở công trường đều phải học tập và thi hành nghiêm chỉnh bản quy tắc này.

Những người do thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc cố tình vi phạm các điều khoản quy định trong bản quy tắc để xảy ra tai nạn lao động sẽ bị thi hành kỷ luật hoặc truy tố trước tòa án theo luật pháp của Nhà nước.

Ban hành theo thông tư số 27-LĐ/TT
ngày 20 tháng 12 năm 1961

K.T Bộ Trưởng Bộ lao động

Thủ trưởng,

NGUYỄN ĐĂNG

BỘ NÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 37-NN/QĐ ngày 11-12-1961 quy định tổ chức Nhà xuất bản Nông thôn.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 152/CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Nông nghiệp;

Căn cứ quyết định số 27/NN-QĐ ngày 24-8-1961 mở rộng Nhà xuất bản Nông thôn thành cơ quan xuất bản chung của Ban công tác nông thôn trung ương, Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường Quốc doanh, Bộ Thủy lợi và Điện lực, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định tổ chức Nhà xuất bản Nông thôn như sau:

- Chủ nhiệm
- Phòng biên tập
- Phòng quản lý xuất bản

Điều 2. — Nhiệm vụ của chủ nhiệm và các phòng.

Chủ nhiệm: Chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện toàn bộ công tác của Nhà xuất bản về các mặt: chính trị tổ chức, quản lý kinh doanh. Giúp việc chủ nhiệm có thể một hoặc hai phó chủ nhiệm.

Phòng biên tập:

- Nghiên cứu xây dựng dự án kế hoạch đề tài dài hạn, hàng năm, hàng quý, hàng tháng.
- Tổ chức công tác biên tập, thực hiện kế hoạch đề tài đã được cấp trên duyệt ý, đảm bảo chất lượng, nội dung và hình thức.

Phòng quản lý xuất bản:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch in và phát hành của Nhà xuất bản theo kế hoạch đề tài.
- Tổ chức và thực hiện hạch toán kinh tế của Nhà xuất bản.

— Quản lý công tác hành chính, quản trị, nhân sự và công tác tuyên truyền của Nhà xuất bản.

Điều 3. — Phòng biên tập và phòng quản lý xuất bản có trưởng phòng chịu trách nhiệm và có phó phòng giúp việc trưởng phòng.

Tùy theo tính chất công tác, mỗi phòng có thể chia làm nhiều tổ có tổ trưởng phụ trách.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ nhiệm Nhà xuất bản Nông thôn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 11 tháng 12 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU